TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2023/DS-ST
Ngày: 27-3-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Chí

Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyến - *Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hải** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2023 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 90/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2022 về: "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2023/QĐ-HPT ngày 27/02/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ngô Trần Lệ H, sinh năm 1957; Cư trú: số L, đường C, Phường 27, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có mặt)

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1964; Địa chỉ: Số A, đường H, Phường 5, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh . (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 21/3/2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên Tòa, nguyên đơn bà Ngô Trần Lệ H và người đại diện ủy quyền của bà H trình bày: Ngày 08/11/2021 bà Ngô Trần Lệ H có cho bà Nguyễn Thị O vay số tiền là 400.000.000 (Bốn trăm triệu đồng) thời hạn vay là sáu (06) tháng. Lãi suất do hai bên tự thỏa thuận nhưng không vượt quá mức quy định của pháp luật. Bà H và người đại diện của bà H trình bày hai bên thỏa thuận mỗi tháng bà O trả tiền lãi cho bà H 8.000.000/1 tháng (Tám triệu đồng). Bà Nguyễn Thị O có đưa bà H giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà số CI 674253, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH07850 do Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp cấp ngày 13/7/2017 địa chỉ nhà và đất số 527/7/9 Phan Văn Trị, Phường 5, quận Gò Vấp, Thành Phố Hồ Chí Minh do bà O là đại diện thừa kế, để hai bên làm tin với nhau và hai bên có thỏa thuận khi nào bà O trả hết tiền thì bà H trả giấy. Đến nay đã quá hạn vay, bà O không hoàn trả số tiền vay nên bà H khởi kiện yêu cầu bà O trả số tiền nợ gốc 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) và tiền lãi theo thỏa thuận của các bên là 8.000.000 đồng/tháng, Tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi yêu cầu tính lãi phát sinh theo quy định của pháp luật từ ngày 08/11/2021 cho đến ngày xét xử 27/3/2023 là 16 tháng 19 ngày mức lãi suất theo quy định của pháp luật tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Như vậy tiền lãi bà O phải trả cho bà H là 400.000.000 đồng x 16 tháng 19 ngày = 55.444.444 đồng. Tổng cộng bà H yêu cầu bà O trả một lần số tiền cả gốc và lãi là 455.444.444 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu bà O đưa cho bà H để làm tin, mà nguyên đơn không có yêu cầu giải quyết, bị đơn không đến tòa cũng không có yêu cầu giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Thị O đã được Tòa án niêm yết triệu tập hợp lệ đến Tòa để ghi lời khai, tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà O vẫn không có mặt tại Tòa, do đó Tòa án không ghi lời khai và không tiến hành phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải được.

Đối với Ông Trần Thế Hùng, bà Giáp Thanh Thảo, em Bùi Trung Thiện, em Bùi Trung Thịnh cũng được Tòa án triệu tập đến tòa để ghi nhận ý kiến và tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng các đương sự không đến Tòa, do đó Tòa án không ghi lời khai và không tiến hành phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải được. Tuy nhiên bà Thảo cùng là đồng thừa kế với bà O là người thuộc hàng thừa kế của ông Giáp Văn Các là cH bà O và là cha bà Thảo (Chết năm 2007). Còn ông Hùng, em Hiếu, em Thịnh chỉ là những người ở trong

nhà. Do nguyên đơn, bị đơn không có yêu cầu giải quyết về nhà đất và giấy tờ nhà đất, nên không liên quan đến việc đòi nợ giữa bà H với bà O, vì vậy các đương sự này không phải là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận GòVấp :

Về tố tụng:

Giám sát quá trình giải quyết vụ án dân sự giữa bà Ngô Trần Lệ H và bà Nguyễn Thị O nhận thấy: Quá trình giải quyết vụ án, như về thẩm quyền thụ lý, xác định đúng quan hệ tranh chấp, Tòa án đã thực hiện đầy đủ trình tự giải quyết vụ án từ việc ghi lời khai, mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử vắng mặt bị đơn đúng quy định, tại phiên tòa đảm bảo trình tự xét xử vụ án, đảm bảo quyền lợi cho các bên khi tranh tụng, đúng pháp luật tố tụng. Đề nghị khắc phục vi phạm thời hạn xét xử.

Đối với người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

Về tố tụng:

[1] Bà Ngô Trần Lệ H khởi kiện bà Nguyễn Thị O về hợp đồng vay tài sản, hiện bà O đang cư ngụ tại số Số 67/8/36A Huỳnh Khương An, Phường 5, quận Gò Vấp (Số mới 527/7/9 đường Phan Văn Trị, Phường 5, Gò Vấp) Thành phố Hồ Chí Minh, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã triệu tập các bên đương sự đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng phía bị đơn bà Nguyễn Thị O vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Tòa cũng đã triệu tập các đương sự đến tòa để tham dự phiên Tòa nhưng các đương sự vẫn vắng mặt, nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

[3] Bà Ngô Trần Lệ H yêu cầu bà Nguyễn Thị O trả số tiền nợ gốc là 400.000.000 đồng (Bốn Trăm triệu đồng) và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận của các bên là 8.000.000 đồng/tháng. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn không cung cấp được chứng cứ nào chứng minh bà O hàng tháng có trả cho bà H tiền lãi 8.000.000 đồng/tháng, nên nguyên đơn thay đổi yêu cầu tính lãi phát sinh theo quy định của pháp luật từ ngày 08/11/2021 cho đến ngày xét xử 27/3/2023 là 16 tháng 19 ngày mức lãi suất là theo quy định của pháp luật tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Như vậy tiền lãi bà O phải trả cho bà H là 400.000.000 đồng x 16 tháng 19 ngày = 55.444.444 đồng. Tổng cộng bà H yêu cầu bà O trả một lần số tiền cả gốc và lãi là 455.444.444 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Căn cứ hợp đồng vay tiền số công chứng 18536 quyển số 11/2021 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 08/11/2021 được ký giữa bà H với bà O tại Phòng công chứng Bình Thạnh thể hiện bà O có vay của bà H số tiền 400.000.000 đồng. Thời hạn vay 6 tháng, lãi suất do hai bên thỏa thuận, không trái quy định của pháp luật. Căn cứ trình bày của nguyên đơn trong đơn khởi kiện, cũng như trình bày của người đại diện ủy quyền của nguyên đơn trong các lần làm việc, các biên bản không tiến hòa giải được thể hiện từ khi vay tiền bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cả gốc và lãi cho nguyên đơn. Tòa án đã triệu tập bị đơn đến tòa những bị đơn không đến Tòa. Tòa án cũng đã thông báo kết quả công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn nhưng bị đơn cũng không có ý kiến. Căn cứ Điều 91, Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn đưa ra mà bị đơn không phản đối nên chấp nhận yêu cầu cầu nguyên đơn về đòi số nợ gốc 400.000.000 đồng. Về lãi suất bà H yêu cầu tính tiền lãi phát sinh từ ngày 08/11/2021 cho đến ngày xét xử 27/3/2023 là 16 tháng 19 ngày mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 yêu cầu này của bà H là có cơ sở chấp nhận, vì phía nguyên đơn không đưa ra được chứng cứ thể hiện giữa nguyên đơn và bị đơn có thỏa thuận trả lãi suất 8.000.000 đồng/tháng. Như vậy Tổng cộng bà H yêu cầu bà O trả một lần số tiền cả gốc và lãi là 455.444.444 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật (Bốn trăm năm mươi lăm triệu bốn trăm bốn mươi bốn ngàn

bốn trăm bốn mươi bốn đồng) ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà số CI 674253, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH07850 do Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp cấp ngày 13/7/2017 địa chỉ nhà và đất số 527/7/9 Phan Văn Trị, Phường 5, quận Gò Vấp, Thành Phố Hồ Chí Minh do bà O là đại diện thừa kế, để hai bên làm tin với nhau. Nguyên đơn không có yêu cầu giải quyết, bị đơn không đến tòa cũng không có yêu cầu giải quyết nên. Hội đồng xét xử nhận thấy hợp đồng hai bên không có thỏa thuận gì về giấy tời nhà, chỉ tự đưa cho nhau để làm tin nên sau này các bên có tranh chấp về đòi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sẽ được giải quyết bằng vụ kiện khác.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm là: 22.217.778 đồng do bà Nguyễn Thị O phải chịu. Phía nguyên đơn bà Ngô Trần Lệ H là người cao tuổi nên được miễn tạm ứng án phí theo đơn.

Về ý kiến phát biểu của đại diện viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014);

- Luật án phí lệ phí 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Trần Lệ H với bị đơn bà Nguyễn Thị O .

Buộc bà Nguyễn Thị O có trách nhiệm trả một lần cho bà Ngô Trần Lệ H số tiền cả gốc và lãi là 455.444.444 (Bốn trăm năm mươi lăm triệu bốn trăm bốn mươi bốn ngàn bốn trăm bốn mươi bốn đồng) ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi bà Ngô Trần Lệ H có đơn yêu cầu thi hành án. Bà Nguyễn Thị O chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng bà O còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành, lãi suất phát sinh do chậm thi hành án được thực hiện quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành.

Về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà số CI 674253, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH07850 do Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp cấp ngày 13/7/2017 cho bà Nguyễn Thị O là đại diện thừa kế, địa chỉ nhà và đất số 527/7/9 Phan Văn Trị, Phường 5, quận Gò Vấp, Thành Phố Hồ Chí Minh để hai bên làm tin với nhau. Nguyên đơn không có yêu cầu giải quyết, bị đơn không đến tòa cũng không có yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử nhận thấy hợp đồng hai bên không có thỏa thuận gì về giấy tời nhà, chỉ tự đưa cho nhau để làm tin và thỏa thuận miệng với nhau khi bà O trả tiền thì bà H trả giấy, nên nếu sau này các bên có tranh chấp về đòi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sẽ được giải quyết bằng vụ kiện khác.

2. Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bà H không phải chịu án phí, bà H đã được miễn tạm ứng án phí theo đơn. Bà O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 22.217.778 đồng.

Thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt, hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ

sung năm 2014)

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSNDTP.HCM;
- VKSNDQGV;
- CCTHADS QGV;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Bình